

Số: 5081/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc khen thưởng Thủ khoa xuất sắc tốt nghiệp các trường
Đại học, Học viện trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 của UBND Thành phố ban hành Quy chế tuyên dương, khen thưởng Thủ khoa xuất sắc tốt nghiệp các trường Đại học, Học viện trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Thành đoàn Hà Nội tại Tờ trình số 89-TTr/TĐTN-VP ngày 22/9/2023 và Trường Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố tại Tờ trình số 480/TTr-BTĐ ngày 06/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen cho 96 sinh viên đạt danh hiệu Thủ khoa xuất sắc tốt nghiệp các trường Đại học, Học viện trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023.

(có danh sách kèm theo)

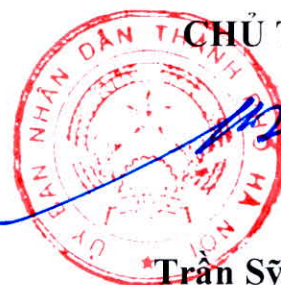
Điều 2. Mức thưởng cho mỗi cá nhân bằng 4,5 lần mức lương cơ sở theo quy định tại Mục 7, Biểu 01, Phụ lục 04 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND thành phố Hà Nội. Tiền thưởng được trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng Thành phố chuyển vào tài khoản của Thành đoàn Hà Nội để thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Bí thư Thành đoàn Hà Nội và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND TP;
- Đ/c Vũ Thu Hà, PCT UBNDTP;
- VP UB: PCVP, NC;
- Lưu: VT, BTĐ.

1135(8)



CHỦ TỊCH

Trần Sỹ Thanh

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG

(Theo Quyết định số 5081 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Dương Ngân Hà, Ngành Khoa học máy tính, Khoa Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội;
2. Vũ Minh Hiếu, Ngành Quản trị chất lượng Giáo dục, Khoa Quản trị chất lượng, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội;
3. Trịnh Hải Sơn, Ngành Vật lý học, Khoa Vật lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội;
4. Hoàng Tùng Dương, Ngành Triết học, Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội;
5. Cáp Trọng Phúc Trang, Ngành Đông phương học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội;
6. Nguyễn Thị Thoan, Ngành Kinh tế quốc tế, Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội;
7. Athenoux Lê Hoàng Anh, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội;
8. Nguyễn Tiến Huy, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội;
9. Tống Thị Phương, Ngành Luật, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội;
10. Nguyễn Phương Anh, Ngành Kinh doanh Quốc tế, Khoa Kinh tế Quản lý, Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội;
11. Lê Công Toán, Ngành Công nghệ sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam;
12. Nguyễn Thị Thu Sương, Ngành Quản lý giáo dục, Khoa Quản lý, Học viện Quản lý giáo dục;
13. Lại Ngọc Thăng Long, Ngành Khoa học máy tính, Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội;
14. Nguyễn Lê Thành, Ngành Kỹ thuật Điện tử viễn thông, Trường Điện - Điện tử, Đại học Bách khoa Hà Nội;
15. Phạm Ngọc Sơn, Ngành Tài chính Ngân hàng, Viện Kinh tế và Quản lý, Đại học Bách khoa Hà Nội;
16. Nguyễn Quốc Hoài, Ngành Dược học, Trường Đại học Dược Hà Nội;
17. Nguyễn Thị Thu Hoài, Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Khoa Du lịch, Trường Đại học Mở Hà Nội;
18. Lê Quý Đức, Ngành Điêu khắc, Khoa Điêu khắc, Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam;
19. Vũ Trung Hiếu, Ngành mạng và hệ thống, Khoa Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội;
20. Nguyễn Triệu Nam, Ngành Kỹ thuật xét nghiệm Y học, Trường Đại học Y Hà Nội;



21. Nguyễn Xuân Đại, Ngành Bác sĩ Đa khoa, Trường Đại học Y Hà Nội;
22. Hồ Bá Quang, Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Khoa Trung Nhật, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội;
23. Lê Thị Hiền, Chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, Khoa Kinh tế vận tải, Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải;
24. Bùi Linh Chi, Ngành Ngôn ngữ Anh, Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Hà Nội;
25. Phan Văn Quân, Ngành Xây dựng, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;
26. Đinh Tùng Dương, Ngành Quản lý xây dựng, Khoa Quản lý đô thị, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;
27. Trần Anh Ngọc, Ngành Kiểm toán, Viện Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
28. Đinh Viết Giang, Chuyên ngành Kiểm toán, Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
29. Nguyễn Mạnh Trường, Ngành Thương mại điện tử, Viện Thương mại và Kinh tế Quốc tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
30. Nguyễn Tuấn Hùng, Ngành Giáo dục thể chất, Khoa Giáo dục thể chất, Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội;
31. Khuất Thị Thu, Ngành Công nghệ vật liệu, Khoa Khoa học và Kỹ thuật Vật liệu, Trường Đại học Phenikaa;
32. Đào Đức Trung, Ngành Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế - Quản lý, Trường Đại học Thăng Long;
33. Hoàng Hải Anh, Ngành Quan hệ công chúng, Khoa Truyền thông, Trường Đại học Đại Nam;
34. Nguyễn Thị Hà, Khoa Dược, Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam;
35. Phạm Thị Anh Thư, Ngành Kiểm toán, Khoa Kế toán - Kiểm toán, Học viện Ngân hàng;
36. Trần Hà Phương, Ngành Truyền thông quốc tế, Khoa Truyền thông và Văn hóa Đối ngoại, Học viện Ngoại giao;
37. Nguyễn Ngọc Thảo, Ngành Quản trị nhân lực, Khoa Quản trị nhân lực, Trường Đại học Công đoàn;
38. Phạm Bích Ngọc, Ngành Kế toán, Khoa Kế toán, Trường Đại học Lao động - Xã hội;
39. Hoàng Minh Nguyệt, Ngành Luật chất lượng cao, Trường Đại học Luật Hà Nội;
40. Ngô Quỳnh Liên, Ngành Luật Thương mại Quốc tế, Khoa Pháp luật Thương mại Quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
41. Vũ Thị Ngọc Hoa, Ngành Thiết kế Công nghiệp, Khoa Tạo dáng Công nghiệp, Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp;
42. Trần Thị Thu Hiền, Chuyên ngành Kinh tế đối ngoại, Ngành Kinh tế, Trường Đại học Ngoại thương;

43. Nguyễn Minh Trang, Ngành Kinh tế Quốc tế, Khoa Kinh tế Quốc tế, Trường Đại học Ngoại thương;
44. Nguyễn Thị Vân Anh, Ngành Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Thủy lợi;
45. Kiều Thị Lan Anh, Ngành Kế toán, Khoa Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Thủy lợi;
46. Nguyễn Thảo Linh, Ngành Luật, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội;
47. Lê Thị Thu Thúy, Ngành Kế toán, Viện Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội;
48. Ngô Đức Mạnh, Ngành Tài chính Ngân hàng, Khoa Tài chính doanh nghiệp, Học viện Tài chính;
49. Lương Lan Hương, Chuyên ngành Kế toán Doanh nghiệp, Khoa Kế toán, Học viện Tài chính;
50. Trần Thị Thùy Minh, Ngành Kinh tế Điện tử Viễn thông, Khoa Điện tử, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;
51. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Chuyên ngành Kế toán, Khoa Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;
52. Phương Công Thắng, Chuyên ngành Công nghệ phần mềm, Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Điện lực;
53. Trịnh Quang Thạch, Ngành Sư phạm Địa lý, Khoa Địa lý, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;
54. Nguyễn Đức Hoàng, Ngành Sư phạm Tiếng Anh, Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;
55. Tô Gia Cẩn, Ngành Sư phạm Toán học, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;
56. Trần Văn Tiến, Ngành Marketing, Khoa Marketing, Trường Đại học Thương mại;
57. Hoàng Thị Hằng, Ngành Quản trị Khách sạn, Khoa Du lịch và Ngoại ngữ, Trường Đại học Thành Đô;
58. Trần Minh Ngọc, Ngành Sư phạm Lịch sử, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2;
59. Đỗ Vĩnh Khải, Ngành Ngôn ngữ Anh, Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2;
60. Trần Thị Mai Hương, Ngành Công tác xã hội, Trường Đại học Y tế công cộng;
61. Lê Minh Quân, Ngành Báo mạng điện tử, Khoa Phát thanh - Truyền hình, Học viện Báo chí và Tuyên truyền;
62. Hồ Hữu Thanh Ngân, Ngành Triết học Mác - Lênin, Khoa Triết học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền;
63. Đỗ Văn Hà, Ngành An toàn thông tin, Khoa An toàn thông tin, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;
64. Hoàng Diễm Linh, Chuyên ngành Luật Dân sự, Khoa Luật, Học viện Phụ nữ Việt Nam;

65. Trần Thị Nhật Thanh, Ngành Luật học, Học viện Tòa án;
66. Nguyễn Thị Thủy Tiên, Ngành Công nghệ may, Khoa Công nghệ may, Trường Đại học Công nghiệp Dệt may Hà Nội;
67. Hà Ngọc Đức, Ngành Kỹ thuật Hàng không, Khoa Hàng không, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội;
68. Phạm Thùy Dung, Chuyên ngành Kiểm sát, Ngành Luật, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội;
69. Vũ Thành Đạt, Ngành Công nghệ thông tin, Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;
70. Hồ Thị Trinh, Ngành Kế toán, Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;
71. Lê Túc Vân, Ngành Luật đầu tư - kinh doanh, Khoa Luật kinh tế, Học viện Chính sách và Phát triển;
72. Lê Thị Mai Phương, Ngành Công nghệ Thực phẩm, Khoa Công nghệ Thực phẩm, Trường Đại học Công nghệ Đông Á;
73. Nguyễn Thanh Viên, Ngành Luật kinh tế, Khoa Luật, Trường Đại học Hòa Bình;
74. Nguyễn Kiều Yên, Ngành Tài chính - Ngân hàng, Khoa Quản trị - Ngân hàng, Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung;
75. Nguyễn Hoàng Anh, Ngành Công nghệ sinh học, Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp, Trường Đại học Lâm nghiệp;
76. Nguyễn Trâm Anh, Ngành Sư phạm Mỹ thuật, Khoa Sư phạm Mỹ thuật, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương;
77. Nguyễn Văn Sang, Ngành Công nghệ thông tin, Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Giao thông vận tải;
78. Ngô Thị Hằng, Ngành Quản trị kinh doanh, Khoa Vận tải Kinh tế, Trường Đại học Giao thông vận tải;
79. Lê Tú Anh, Ngành Ngôn ngữ Anh, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Phương Đông;
80. Doãn Thị Hiếu, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Trường Đại học Nguyễn Trãi;
81. Nguyễn Thị Tình, Chuyên ngành Văn hóa du lịch, Ngành Văn hóa học, Khoa Quản lý Xã hội, Học viện Hành chính Quốc gia;
82. Nguyễn Hồng Liên, Chuyên ngành Digital Marketing, Ngành Quản trị kinh doanh, Trường Đại học FPT;
83. Đào Thị Bích Diệp, Ngành Quan hệ công chúng, Khoa Công tác Thanh thiếu niên, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam;
84. Bùi Quang Đạt, Ngành Biên phòng, Học viện Biên phòng;
85. Phạm Thị Thu Phúc, Ngành Tài chính, Học viện Hậu cần;
86. Trần Kim Hồng, Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Khoa Tiếng Trung Quốc, Học viện Khoa học Quân sự;
87. Hà Minh Hiếu, Ngành Công nghệ thông tin, Khoa Công nghệ thông tin, Học viện Kỹ thuật mật mã;

88. Triệu Ninh Ngân, Ngành Công nghệ thông tin, Khoa Công nghệ thông tin, Học viện Kỹ thuật quân sự;
89. Dương Văn Thái Trọng, Ngành Thiết bị hàng không, Khoa Kỹ thuật hàng không, Học viện Phòng không - Không quân;
90. Đào Anh Tuấn, Chuyên ngành Bác sỹ đa khoa, Học viện Quân y;
91. Nguyễn Chí Cường, Khoa Chỉ huy chữa cháy, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy;
92. Nguyễn Thành Trung, Ngành Sĩ quan Chỉ huy - Tham mưu Lục quân, Trường Sĩ quan Lục quân 1;
93. Nguyễn Văn Mến, Ngành Kinh tế chính trị, Trường Sĩ quan Chính trị;
94. Phan Thanh Tùng, Chuyên ngành Đặc công Nước, Trường Sĩ quan Đặc công;
95. Nguyễn Trung Kiên, Ngành Chỉ huy - Kỹ thuật Hóa học, Trường Sĩ quan Phòng hóa;
96. Phạm Văn Tài, Ngành Sĩ quan chỉ huy tham mưu pháo binh, Trường Sĩ quan Pháo binh./.

